TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HS-ST
Ngày: 14 – 10 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Thái Thục Hiền.
2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST - HS, ngày 30/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Thu H, sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 170/6 VM Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 170/4 MV, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TTB © và bà Thái TTM; chung sống như vợ chồng với Nguyễn LHS (sinh năm 1986) vào năm 2005 và có 01 con (sinh năm: 2017); Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019. (Có mặt).

2. TVD, sinh ngày 01/02/2000 Quảng Ngãi; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Xã HN, huyện NH, tỉnh QN; chỗ ở: Số 843/3 ND, Phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVT và bà PTT; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019. (Có mặt).

3. Nguyễn TTP, sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 132/6/3/7 LT, Phường A, Quận l, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 170/4 MV, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trình Đỉnh © và bà Nguyễn Thị Hạnh; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Trọng Hữu (sinh năm: 1986) vào năm 2007 và có 01 con (sinh năm: 2009); Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông VTQ, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số 251/4 LQS, Phường N, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vào lúc 14 giờ, ngày 26/02/2019; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phối hợp cùng Công an Phường 12, Quận 8 kiểm tra hành chính tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U thì phát hiện Trần Thu H và TVD đang bán trái phép chất ma túy cho người nghiện, thu giữ dưới sàn nhà tầng trệt 01 gói nylon chứa ma túy, lợi dụng sơ hở người mua ma túy bỏ chạy thoát. Công an tạm giữ của H: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, gắn sim 0903381310 và 200.000 đồng; thu giữ của TVD 01 điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 0763846175. Tiếp tục kiểm tra, Công an thu giữ 02 gói nylon chứa ma túy trong phòng ngủ ở lầu 2 do Nguyễn TTP thuê ở, tạm giữ của PH: 01 xe gắn máy biển số 59T1-777.82, 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry, không gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0934181246 và 01 bình sử dụng ma túy đá. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Lúc 16 giờ 15 phút, ngày 26/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiến hành khám xét nơi ở của Trần Thu H tại 170/4 MV, Phường L, Quận R. Qua khám xét thu giữ:

- Tại phòng thờ lầu 1: Thu giữ trong ngăn kéo tủ 01 gói nylon chứa ma túy; trên bàn 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có: 01 gói nylon đựng 04 gói nylon chứa ma túy, 01 gói nylon đựng 03 gói nylon chứa ma túy, 01 gói nylon đựng 17 gói nylon chứa ma túy, 01 gói nylon đựng 04 gói nylon chứa ma túy, 01 gói nylon đựng 04 gói nylon chứa ma túy.

- Trên sàn nhà: 01 ống hút nhựa vạt nhọn; 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp; 01 máy ép bịch nylon; 03 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động hiệu HTC, gắn sim số 0937355084.

Theo Bản kết luận giám định số 636/KLGĐ-H ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thu H, dấu vân tay ghi tên TVD và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1363g (không phẩy một ba sáu ba gam), loại Heroine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn TTP và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0027g (một phẩy không không hai bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thu H và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8, bên trong có:

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7710g (không phẩy bảy bảy một không gam), loại Heroine.

+ Bột màu trắng trong 04 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m4) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4649g (không phẩy bốn sáu bốn chín gam), loại Heroine.

+ Tinh thể không màu trong 03 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m5) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2508g (không phẩy hai năm không tám gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 17 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m6) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0326g (hai phẩy không ba hai sáu gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 04 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m7) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1148g (không phẩy một một bốn tám gam), loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 04 gói nylon (để trong 01 gói nylon), (Ký hiệu mẫu m8) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5072g (không phẩy năm không bảy hai gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Thu H, TVD, Nguyễn TTP khai nhận: H có mối quan hệ quen biết với TVD và PH. Do cần tiền tiêu xài, H mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 02/2019 để thu lợi, cứ khoảng 4 đến 5 ngày, H đến khu vực ngã ba Cây Sung – Hoài Thanh, Phường 14, Quận 8 gặp và mua ma túy của một phụ nữ tên Trang (không rõ lai lịch) gồm: 500.000 đồng ma túy loại Heroine và 500.000 đồng ma túy tổng hợp, sau đó H mang về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện. Từ ngày 24/02/2019, H thuê TVD phụ giúp H bán ma túy, khi có người đến nhà liên hệ H mua ma túy thì TVD ở trước nhà lấy tiền mang lên phòng cho H và H sẽ đưa ma túy cho TVD bán, H trả công cho TVD từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. H cho PH thuê phòng ở lầu 2 để ở và H bán ma túy cho PH để PH sử dụng. Khoảng 17 giờ, ngày 24/02/2019, H gặp Trang mua 1.000.000 đồng ma túy gồm 01 gói ma túy tổng hợp và 03 gói heroine, sau đó H mang ma túy về phòng ngủ và phân chia như sau: Đối với ma túy tổng hợp phân thành 26 gói (gồm 02 gói lớn bán giá 200.000 đồng/gói và 24 gói nhỏ bán giá 50.000 đồng/gói); phân chia 02 gói Heroine thành 10 gói nhỏ để bán giá 200.000 đồng/gói, còn lại 01 gói Heroine chưa phân chia. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, có một người không rõ lai lịch đến trước nhà H gặp TVD hỏi mua ma túy, TVD mở cửa và nhận 200.000 đồng từ người này rồi đưa cho H, sau đó H đưa cho TVD 01 gói Heroine để TVD đưa cho người mua. Cùng ngày 24/02/2019, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U H bán cho PH 02 gói ma túy tổng hợp loại 200.000 đồng/gói, sau khi có ma túy, PH lấy một ít ma túy sử dụng, phần còn lại PH để trong rổ nhựa ở phòng thuê cất giấu để tiếp tục sử dụng cho bản thân thì đã bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ vào ngày 26/02/2019 như đã nêu trên.

Vào khoảng 11 giờ, ngày 25/02/2019, có một người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà H hỏi mua 01 gói Heroine giá 200.000 đồng thì H đồng ý bán và kêu TVD lấy tiền của người mua đưa cho H, sau đó H lấy 01 gói Heroine giá 200.000 đồng đưa cho TVD bán cho người thanh niên trên; H trả công cho TVD 150.000 đồng. Khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 26/02/2019, TVD đang ngồi ở quán nước trước nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U thì có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nhà tìm H mua ma túy, H kêu TVD nhận tiền và cầm lên phòng đưa H, sau đó H đưa cho TVD 01 gói heroine giá 200.000 đồng để TVD mang xuống bán cho người mua thì Công an đến kiểm tra hành

chính, phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở người mua ma túy ném lại gói ma túy vừa mua xuống đất và bỏ chạy thoát. Tiếp tục khám xét, Công an thu giữ số ma túy H dùng để bán như đã nêu trên. Trước đó, cách ngày 26/02/2019 khoảng 15 ngày, H bán cho PH 01 gói ma túy tổng hợp giá 400.000 đồng để PH sử dụng. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy, H thu lợi được khoảng 1.000.000 đồng (đã trừ ra tiền trả công cho TVD 350.000 đồng) và TVD thu lợi số tiền 350.000 đồng do H trả công cho TVD.

Lời khai của Trần Thu H phù hợp với lời khai của TVD, Nguyễn TTP và phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng thu giữ của Trần Thu H qua điều tra xác định như sau: Số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy; 01 ống hút vuốt nhọn một đầu, 01 máy ép bịch nylon và 03 cân tiểu ly là dụng cụ phân chia ma túy; 01 bình là dụng cụ sử dụng ma túy; còn 01 điện thoại di động Mobell gắn sim 0903381310 dùng để liên lạc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động hiệu HTC dùng để liên lạc cá nhân.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung, gắn sim số 0763846175 (thu giữ của TVD) và 01 điện thoại di động BlackBerry, không gắn sim, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim 0934181246 (thu giữ của Nguyễn TTP); qua điều tra xác định là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội; còn 01 bình là dụng cụ PH dùng để sử dụng ma túy.

Đối với xe Honda Vision, gắn biển số 59T1-777.82 (thu giữ của Nguyễn TTP); qua điều tra, xác định: Xe có số khung: RLHJF5819GY741448, số máy: JF66E-0821191 và có biển số là 59K2-271.87 (do ông VTQ đứng tên đăng ký, nhưng hiện nay ông Quốc không có mặt tại địa pH); biển số 59T1-777.82 là biển số giả.

Theo bị can PH khai xe trên của Nhung (không rõ lai lịch) đưa cho PH giữ và sử dụng làm pH tiện đi lại từ tháng 7/2018. Ngày 24/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với "Trang" là người bán ma túy cho Trần Thu H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Căn nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Trần Kim Đức (chú ruột của Trần Thu H) đứng tên chủ sở hữu, hiện ông Đức đã chết. Căn nhà này hiện đang có sự tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình và Trần Thu H tự đến ở tại căn nhà.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo TVD về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, truy tố bị cáo Nguyễn TTP về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b, điểm p Khoản 2; Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Trần Thu H mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo TVD mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn TTP mức án từ 01 năm tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính:

- Phạt bị cáo Trần Thu H số tiền 5.000.000 đồng và buộc bị cáo Trần Thu H nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 1.000.000 đồng); để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Phạt bị cáo TVD số tiền 5.000.000 đồng và buộc bị cáo TVD nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 350.000 đồng); để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với bị cáo Nguyễn TTP được miễn về phần hình phạt bổ sung (do bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong chứa ma túy, 01 ống hút vạt nhọn đầu, 02 bình dụng cụ sử dụng ma túy; sung quỹ Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng, 03 cân tiểu ly, 01 máy ép bịt nylon, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ; tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các pH tiện thông tin đại chúng để tìm và trả lại chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn mà không có người thừa nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision, có số khung: RLHJF5819GY741448, số máy: JF66E-0821191. Đối với biển số xe 59T1-777.82 thì tịch thu tiêu hủy (biển số giả). Trả lại cho: Bị cáo TVD 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã bị thu giữ và trả lại cho bị cáo PH 02 điện thoại di động đã thu giữ (hiệu Black Berry màu đen và hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 352051076155180), trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động đã thu giữ (hiệu HTC).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thu H, TVD đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn TTP cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi mua trái phép gói ma túy của bị cáo Trần Thu H để sử dụng (do bị nghiện) và đã bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy mà bị cáo Trần Thu H, TVD bán trái phép cho người nghiện khi bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ, qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có khối lượng là 0,1363g (không phẩy một ba sáu ba gam).

Chất ma túy bị lực lượng Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn TTP (do bị cáo Nguyễn TTP mua của bị cáo Trần Thu H), qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,0027g (một phẩy không không hai bảy gam).

Ngoài ra, lực lượng Công an còn phát hiện và thu giữ ma túy tại nơi ở của bị cáo H, gồm Heroin, có khối lượng 1,7431gam và Methamphetamine, có khối lượng 2,3982gam.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Trần Thu H, TVD đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Nguyễn TTP đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt:

Các bị cáo: Trần Thu H, TVD, Nguyễn TTP đã thừa nhận:

Các bị cáo Trần Thu H, TVD đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn TTP được 02 (Hai) lần, cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Cách ngày 26/02/2019 khoảng 15 ngày, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U; bị cáo H bán cho bị cáo PH 01 gói ma túy tổng hợp với giá 400.000 đồng để PH sử dụng;

+ Lần thứ hai: Vào ngày 24/02/2019, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U; bị cáo H bán cho bị cáo PH 02 gói ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng/gói để PH sử dụng. PH đã sử dụng một ít, số còn lại bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ vào ngày 26/02/2019.

Ngoài việc các bị cáo Trần Thu H, TVD đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn TTP, thì các bị cáo Trần Thu H, TVD còn bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện, xác định được 03 (Ba) lần, cụ thể là:

+ Lần thứ nhất: Vào lúc 18 giờ, ngày 24/02/2019, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U; bị cáo H và bị cáo TVD bán trái phép cho người nghiện 01 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng,

+ Lần thứ hai: Vào lúc 11 giờ, ngày 25/02/2019, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U; bị cáo H và bị cáo TVD bán trái phép cho người nghiện 01 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng,

+ Lần thứ ba: Vào lúc 13 giờ 55 phút, ngày 26/02/2019, tại nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U; bị cáo H và bị cáo TVD bán trái phép cho người nghiện 01 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Do đó, bị cáo Trần Thu H, bị cáo TVD đã phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên'' và bị cáo Trần Thu H đã phạm tội thuộc trường hợp "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này''. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt được quy định tại điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên bị cáo Trần

Thu H phải bị xét xử theo điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo TVD phải bị xét xử theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Đối với bị cáo Nguyễn TTP, mặc dù khai nhận đã 02 lần mua ma túy của bị cáo H về sử dụng, nhưng không thu giữ được khối lượng chất ma túy của bị cáo đã mua vào lần thứ 1 (cách ngày 26/02/2019 khoảng 15 ngày), nên không đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên'' theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án (bị cáo H và bị cáo TVD): Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức. Bị cáo H giữ vai trò chính, bị cáo TVD giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc vai trò đồng phạm cũng như tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Đối với bị cáo H, bị cáo TVD phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với bị cáo PH phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính (để sử dụng cho bản thân do bị nghiện ma túy) và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 1.000.000 đồng) và bị cáo TVD phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có (theo khai nhận của bị cáo là 350.000 đồng); để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng:

- 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài ghi số 636/19/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Lê Hoài An; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt qủa tang: Là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy, hiệu Honda Vision, gắn biển số 59T1-777.82 (thu giữ của Nguyễn TTP), có số khung: RLHJF5819GY741448, số máy: JF66E-0821191: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các pH tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc xe. Riêng biển số 59T1-777.82 là biển số giả, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 ống hút vạt nhọn đầu, 02 bình dụng cụ sử dụng ma túy: Là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy;

- 03 cân tiểu ly, 01 máy ép bịt nylon, 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ (của bị cáo H): Là công cụ, pH tiện dùng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen (của bị cáo TVD), 01 điện thoại di động hiệu Black Berry, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 352051076155180 (của bị cáo PH), 01 điện thoại di động hiệu HTC (của bị cáo H): Là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không có liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên Trang bán ma túy cho bị cáo H và các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo H, TVD; do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với căn nhà Số 170/4 MV, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (mà bị cáo Trần Thu H đã sử dùng một phần căn nhà làm nơi cất giấu và phân chia ma túy); qua xác minh không thuộc quyền sở hữu của bị cáo Trần Thu H; nên không xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Thu H 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo TVD 07 (Bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn TTP 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Trần Thu H nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo TVD nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn TTP.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Trần Thu H nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo TVD nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 03 (Ba) gói niêm phong bên ngoài ghi số 636/19/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Lê Hoài An; 01 (Một) biển số xe gắn máy 59T1-777.82; 01 (Một) ống hút vạt nhọn đầu, 02 (Hai) bình dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 03 (Ba) cân tiểu ly, 01 (Một) máy ép bịt nylon, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các pH tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (Một) chiếc xe gắn máy Honda Vision, có số khung: RLHJF5819GY741448, số máy: JF66E-0821191; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho: Bị cáo TVD 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; bị cáo Nguyễn TTP 01 (Một) điện thoại di động hiệu Black Berry, màu đen và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 352051076155180; bị cáo Trần Thu H 01 (Một) điện thoại di động hiệu HTC.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 196/PNK ngày 25/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/7/2019 của Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Thu H, TVD, Nguyễn TTP; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;

- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/

2/

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số /2019/TLST-HS ngày tháng năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Hữu Tài, sinh năm: 1964 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh);

2. Nguyễn Văn Hưng, sinh năm: 1977 tại Nam Định;

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Đoàn Hữu Tài phạm toäi "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Bò caùo Nguyễn Văn Hưng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết : 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Căn cứ vào điểm b, p Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo Trần Thu H.
- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với Bị cáo TVD.
- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn TTP.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

3. Về mức hình phạt:

1/ Xử phạt: Bị cáo Trần Thu H tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

2/ Xử phạt: Bị cáo TVD tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn TTP tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính kể từ ngày 26/02/2019.

Tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

4. Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Trần Thu H nộp phạt số tiền đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo TVD nộp phạt số tiền đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn TTP.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Trần Thu H nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo TVD nộp lại số tiền thu bất chính do phạm tội mà có là đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 03 (ba) gói niêm phong bên ngoài ghi số 636/19/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Lê Hoài An; 01 *biển số 59T1-777.82;*01 ống hút vạt nhọn đầu, 02 bình dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng, 03 cân tiểu ly, 01 máy ép bịt nylon, 01 ĐTDĐ hiệu Mobell màu đỏ.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các pH tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy *Honda Vision gắn biển số 59T1-777.82, có số khung: RLHJF5819GY741448, số máy: JF66E-0821191;* nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho: Bị cáo TVD 01 ĐTDĐ Samsung màu đen, bị cáo PH 01 ĐTDĐ hiệu Black Berry màu đen và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng, số Imei: 352051076155180, bị cáo H 01 ĐTDĐ hiệu HTC.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số /PNK ngày của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày của Kho bạc Nhà nước Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Thu H, TVD, Nguyễn TTP; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc

HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM

HOÄI THAÅM NHAÂN DAÂN HOÄI THAÅM NHAÂN DAÂN THAÅM PHAÙN-CHUÛ TOÏA

Trần Trọng Trúc